

Triển vọng Kinh tế Khu vực ASEAN+3 – Tiếng Việt **ASEAN+3 Regional Economic Outlook (AREO) 2019** **Các thông điệp chính**

Triển vọng và thách thức kinh tế vĩ mô

- 1. Tăng trưởng khu vực ASEAN + 3 dự kiến duy trì ổn định nhờ cầu nội địa bền vững.**
Tăng trưởng khu vực dự kiến sẽ giảm nhẹ xuống 5.1% trong năm nay và 5.0% vào năm 2020, phản ánh suy giảm xuất khẩu, do chu kỳ công nghệ / sử dụng vốn chậm lại và bất ổn kéo dài từ đàm phán thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc.
- 2. Trong thời gian tới, các rủi ro mà khu vực phải đối mặt chủ yếu đến từ ngoại khối.**
Theo Bản đồ rủi ro toàn cầu của AMRO, rủi ro lớn nhất vẫn là leo thang căng thẳng thương mại toàn cầu xuất phát từ việc áp dụng thuế quan bổ sung của Hoa Kỳ, dự kiến sẽ có tác động lớn đến khu vực nếu xảy ra, và xác suất rủi ro này trở thành hiện thực là tương đối lớn. Quan ngại sự kiện này có thể làm giảm mạnh tăng trưởng toàn cầu sẽ trở nên trầm trọng hơn trong bối cảnh suy giảm chu kỳ công nghệ và sử dụng vốn. Khu vực ASEAN+3 cũng có thể bị ảnh hưởng bởi những cú sốc từ thị trường tài chính bất ổn do kỳ vọng thị trường thay đổi đột ngột.
- 3. Khu vực ASEAN+3 có đủ khả năng vượt qua biến động từ suy giảm cầu ngoại.** Để giải quyết các rủi ro ngắn hạn và duy trì tăng trưởng, các nhà hoạch định chính sách trong khu vực nên điều chỉnh chính sách theo hướng hỗn hợp tương ứng với chu kỳ kinh doanh và tín dụng của nền kinh tế, cũng như đối với vị thế đối ngoại và rủi ro tài chính của từng quốc gia. Phân tích của AMRO cho thấy hầu hết các nền kinh tế khu vực có đủ dự trữ ngoại hối và bộ đệm tài chính. Các quốc gia chủ yếu đang nằm trong pha giữa của chu kỳ kinh doanh, khi tăng trưởng thực tế tiệm cận xu hướng dài hạn tương ứng với chênh lệch sản lượng tiềm năng thu hẹp về không, lạm phát phù hợp với mục tiêu chính sách hoặc cũng theo xu hướng dài hạn. Chu kỳ tín dụng trong khu vực chủ yếu đang ở giai đoạn phục hồi hoặc đang chậm lại, với tăng trưởng tín dụng tuân theo xu hướng dài hạn.
- 4. Với quan điểm chính sách hiện tại là phù hợp, các cơ quan chức năng trong khu vực cần sẵn sàng điều chỉnh chính sách để hỗ trợ tăng trưởng đồng thời duy trì ổn định tài chính.** Việc này bao gồm thực hiện nói lỏng chính sách tiền tệ vào thời điểm thích hợp; duy trì chính sách tài khóa hỗ trợ, kết hợp các biện pháp tài khóa mục tiêu và cải cách cơ cấu; và duy trì chính sách an toàn vĩ mô chặt chẽ để giảm thiểu rủi ro tài chính. **Mặc dù triển vọng tăng trưởng suy giảm, nền tảng cơ bản và lâu dài của khu vực vẫn sẽ được duy trì ổn định,** nhờ hỗ trợ của tiêu dùng và thương mại nội khối đang phát triển trong bối cảnh gia tăng tầng lớp trung lưu, đô thị hóa nhanh chóng và áp dụng công nghệ kỹ thuật số. Ưu tiên phát triển chính sách dài hạn, như xây dựng năng lực sản xuất và kết nối và đào sâu thị trường vốn trong nước, cần được tiếp tục thúc đẩy.

Chủ đề: Xây dựng Năng lực và Kết nối với Nền kinh tế mới

- 5. Sau hai thập kỷ hưởng lợi từ chiến lược “sản xuất để xuất khẩu”,** khu vực ASEAN+3 cần tận dụng công nghệ, hội nhập và đa phương hóa để chuyển đổi thành công sang “nền

kinh tế mới”. **Đối với giai đoạn phát triển kinh tế tiếp theo, khu vực ASEAN+3 cần nỗ lực hơn nữa để tăng cường năng lực và kết nối xuyên biên giới.**

6. **Ba động lực chính sẽ định hình các ưu tiên về năng lực và kết nối trong khu vực trong trung và dài hạn.** Đó là: những nhu cầu mới phát sinh từ quá trình chuyển đổi toàn cầu sang Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hay rộng hơn là nền kinh tế mới, dân số trưởng thành, ngày càng giàu có của khu vực Đông Á cùng tầng lớp trung lưu ngày càng mở rộng, áp lực giữa sự gia tăng về nhu cầu nội khối, những rủi ro từ xu hướng bảo hộ trong **thương mại và công nghệ**.
7. **Các nền kinh tế đang phát triển trong khu vực tiếp tục đối mặt với ba thách thức chính đối với tăng trưởng:** nguồn vốn, ngoại hối và chênh lệch phát triển. Nhu cầu tài trợ cho thấy sự thiếu hụt giữa tiết kiệm thấp trong nước và nhu cầu đầu tư lớn của các nền kinh tế có thu nhập thấp, trong khi chênh lệch ngoại hối xảy ra khi các nền kinh tế mới nổi có nhu cầu tích lũy dự trữ ngoại hối để giảm thiểu rủi ro liên quan khi nguồn vốn đột ngột bị rút khỏi nền kinh tế. Thách thức thứ ba liên quan đến các hạn chế phi tài chính, bao gồm nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, chuyên môn, năng lực công nghệ và thể chế.
8. Để vượt qua những thách thức này, **các nền kinh tế ASEAN + 3 cần phải tận dụng đầu tư và tiết kiệm nội khối; củng cố mạng lưới an toàn tài chính khu vực**, bao gồm Đa phương hóa Sáng kiến Chiang Mai (CMIM); và **phát triển năng lực công nghệ, chuyên môn trong các lĩnh vực khác nhau, và tăng cường thể chế.**

Phụ lục

Dự báo của AMRO đối với tăng trưởng GDP và lạm phát, 2019–2020

	Tăng trưởng GDP thực (Phần trăm thay đổi qua mỗi năm)			Lạm phát toàn phần (Phần trăm thay đổi qua mỗi năm)		
	2018	2019 p/	2020 p/	2018	2019 p/	2020 p/
ASEAN+3 Region	5.3	5.1	5.0	2.0	2.1	1.9
Brunei Darussalam	0.1	2.1	2.0	0.1	0.4	0.5
Cambodia	7.2	7.1	7.0	2.5	2.8	3.0
Trung Quốc	6.6	6.3	6.2	2.1	2.2	1.8
Hong Kong	3.0	2.7	2.7	2.4	2.5	2.3
Indonesia	5.2	5.1	5.1	3.1	3.5	3.5
Nhật Bản (Năm tài chính)	0.6	0.6	0.5	0.8	0.8	0.7
Hàn Quốc	2.7	2.6	2.6	1.5	1.0	1.4
Lào	6.5	6.6	6.9	2.0	2.2	2.5
Malaysia	4.7	4.6	4.7	1.0	1.6	2.2
Myanmar (Năm tài chính)	7.3	7.3	7.4	5.0	4.5	4.5
The Philippines	6.2	6.4	6.6	5.2	3.0	3.0
Singapore	3.2	2.5	2.6	0.4	1.1	1.5
Thái Lan	4.1	3.8	3.7	1.1	1.0	1.0
Việt Nam	7.1	6.6	6.7	3.5	3.8	3.7

Nguồn: Cơ quan chức năng nước sở tại; và tính toán của AMRO.

Ghi chú: Đối với Nhật Bản, tăng trưởng GDP thực năm 2018, 2019 và 2020, tương ứng với năm tài chính kết thúc vào cuối tháng 03/2019, 2020 và 2021. Đối với Myanmar, bắt đầu từ năm 2018, tăng trưởng GDP thực sẽ tương ứng với năm tài chính mới bắt đầu từ tháng 10. Đối với các nền kinh tế chưa công bố số liệu năm 2018, số liệu tương ứng được AMRO tính toán. Đối với Indonesia, lạm phát toàn phần tương ứng với lạm phát tính từ đầu năm đến cuối năm.

Lời cáo bạch: Bản [Tiếng Việt] được biên dịch từ nguyên bản Tiếng Anh (quét để tải). Trong trường hợp có sự khác biệt, bản Tiếng Anh sẽ có giá trị pháp lý cao hơn.

